

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Á, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ 40B, khu 11, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: tổ 40B, khu 11, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Th L đóng tại huyện Nh X, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T năm 2012 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ 40B, khu 11, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ

chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do thường xuyên cãi nhau không hòa hợp, xảy ra bất đồng quan điểm nhiều lần, sau đó anh Phạm Văn T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án 03 năm 03 tháng, đến ngày 18 tháng 8 năm 2021 ra tù về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Hương Sơn, xã M T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình lại tiếp tục phạm tội và hiện nay anh Phạm Văn T đang đi chấp hành án tù. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn cuộc sống vợ chồng với nhau không có hạnh phúc nên chị Á có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Văn T.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012, chị Á nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vay nợ chung không có.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị Á tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống bình thường đến giữa năm 2018 thì anh Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản và phải đi thi hành hình phạt tù 45 tháng, đến ngày 18/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù và về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Hương Sơn, xã M T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình, đến ngày 22/9/2021 lại phạm tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù, hiện nay anh Phạm Văn T đang phải chấp hành án tù. Nay chị Bùi Thị Á xin ly hôn anh Phạm Văn T xét thấy vợ chồng không còn tình cảm anh Phạm Văn T đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Á.

- *Về con chung*: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị Á có 01 con chung là Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012, hiện nay con chung đang ở với mẹ là chị Bùi Thị Á. ly hôn anh Phạm Văn T đồng ý giao con chung cho chị Bùi Thị Á nuôi dưỡng. Hiện nay anh T đang bị tạm giam không có điều kiện nuôi con đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung; vay nợ chung không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Phạm Văn T tuy nhiên anh Phạm Văn T hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Th L, tỉnh Thanh Hóa, không có mặt tại các phiên họp nhưng đã có bản tự khai trình bày quan điểm về việc đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị Á và đồng ý giao con chung cho chị Bùi Thị Á nuôi dưỡng.

Tại biên bản xác minh ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Ông Vũ Minh H - Trưởng khu 11, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 28/4/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh Phạm Văn T vi phạm pháp luật và hiện đang phải chấp hành án hành phạt tù tại Trại giam Th B. Cho

nên vợ chồng chị Á và anh T đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi khác nhau và vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình chung sống của chị Á và anh T có một con chung là Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012, hiện con chung đã do chị Á nuôi dưỡng. Nay chị Á có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung với anh T tại Tòa án, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

Tại biên bản ghi quan điểm ngày 03/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - cháu Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012 có quan điểm: Mẹ cháu có đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Cháu mong muốn bố mẹ về đoàn tụ với nhau. Nếu bố mẹ phải ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc giải quyết vụ án:* Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Á về ly hôn và nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Á khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Văn T và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại tổ 40B, khu 11, phường Q Tr, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Á và bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn đảm bảo đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T có đăng ký kết hôn từ năm 2012 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng

gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012, chị Á nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, nguyện vọng nuôi con của chị Á phù hợp với nguyện vọng của cháu T (đã trên 07 tuổi) có nguyện vọng được ở với mẹ và quan điểm của anh T đồng ý giao con chung cho chị Á nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Á, giao con chung là Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012 cho chị Bùi Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] *Về tài sản chung và vay nợ chung*: Chị Bùi Thị Á và anh Phạm Văn T trình bày không có vay nợ chung và tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Bùi Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Á.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Á được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Tuấn T, sinh ngày 24/7/2012 cho chị Bùi Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi con chung

không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Bùi Thị Á đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006694 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị Bùi Thị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND xã M T, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình
(Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Phúc Định